

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Dự kiến kế hoạch đầu tư công
năm 2025 trên địa bàn huyện Thăng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ- HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Thăng Bình và các Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa XII, kỳ họp lần thứ 18 xem xét, thống nhất thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn huyện Thăng Bình, cụ thể như sau:

1. Dự kiến tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025: 236.875 triệu đồng; trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ: 26.000 triệu đồng
- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ: 74.159 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện: 136.716 triệu đồng

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

2. Nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

a) Phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và các của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện.

b) Tuân thủ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng bố trí vốn dàn trải, đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng.

c) Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025. Lũy kế vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao cho các dự án.

d) Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí vốn để trả nợ xây dựng cơ bản theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp lần thứ 12, HĐND huyện Thăng Bình Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các dự án phát sinh nợ trong năm 2024

- Bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó, ngân sách huyện cần tập trung đầu tư dứt điểm đối với những dự án chuyên tiếp để hoàn thành trong năm 2025

- Bố trí vốn để đối ứng thực hiện các công trình theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện và chương trình mục tiêu quốc gia

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

đ) Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và vốn thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công.

e) Dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp nào (*cấp huyện, cấp xã*) thì cấp đó chủ động huy động nguồn lực triển khai thực hiện, quản lý đầu tư. Vốn bố trí cho các dự án sử dụng nhiều nguồn phải đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa các cấp ngân sách huyện, xã theo cam kết và tiến độ thực hiện dự án.

g) Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện giải ngân trong 01 năm ngân sách, không được phép kéo dài sang năm 2026, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công và Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

h) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 được thực hiện theo quy định khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công. Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

3. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025

3.1. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: Thực hiện các dự án do ngân sách Trung ương hỗ trợ vốn và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM (*Dự kiến 26.000 triệu đồng*).

3.1. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các dự án tỉnh hỗ trợ kinh phí và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM (*Dự kiến 74.159 triệu đồng*)

3.2. Đối với nguồn vốn ngân sách huyện (*Dự kiến 136.716 triệu đồng*)

- Bố trí vốn để trả nợ đọng xây dựng cơ bản: 38.000 triệu đồng; tương ứng 27,8% kế hoạch vốn ngân sách huyện

- Bố trí vốn để thực hiện các dự án/ công trình chuyển tiếp: 50.000 triệu đồng; tương ứng 36,6% kế hoạch vốn ngân sách huyện

- Bố trí vốn để đối ứng thực hiện các công trình theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện và chương trình mục tiêu quốc gia: 30.000 triệu đồng; tương ứng 21,9% kế hoạch vốn ngân sách huyện

- Bố trí vốn để đầu tư công mới năm 2025: 18.716 triệu đồng; tương ứng 13,7% kế hoạch vốn ngân sách huyện

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

(Có dự thảo Nghị quyết về Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 kèm theo Tờ trình này).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHĐND huyện (B/c);
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục 01
Dự kiến tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025

TT	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến kế hoạch 2025 (Triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	<u>236.875</u>	
I	Ngân sách Trung ương hỗ trợ	<u>26.000</u>	
1	Cầu Tây Giang (Bình Sa - Bình Hải)	10.000	Dự kiến bằng kế hoạch năm 2024
2	Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM	16.000	Dự kiến bằng kế hoạch năm 2024
II	Ngân sách tỉnh (<i>Hỗ trợ để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM</i>)	<u>74.159</u>	
1	Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia NTM	8.350	
2	Thực hiện Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025	7.000	
3	Thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025	16.387	
4	Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng Trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh	36.561	08 công trình đầu tư mới năm 2025 (<i>Tỉnh hỗ trợ 70%/ tổng mức đầu tư</i>) và các công trình thuộc danh mục năm 2022, 2023, 2024.

5	Tinh phân bổ để thực hiện các dự án	5.861	Cầu Bình Nam 1 và 2: 2.000 triệu đồng; Đường từ Trường THPT Thái Phiên - Quốc lộ 14E: 2.261 triệu đồng; Cầu Bình Đào: 1.600 triệu đồng
III	Ngân sách huyện	<u>136.716</u>	
1	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	21.716	Tinh bổ sung theo định mức
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	36.000	Dự kiến nguồn khai thác quỹ đất 100.000 triệu đồng (<i>Ngân sách huyện hưởng 36.000 triệu đồng sau khi trừ 10% để thực hiện dự án cơ sở dữ liệu (10.000 triệu đồng) và 60% ngân sách xã hưởng theo cơ chế điều hành ngân sách (54.000 triệu đồng)</i>)
3	Tiết kiệm sự nghiệp giáo dục	25.000	Dự kiến bằng kế hoạch năm 2024
4	Tiết kiệm sự nghiệp kinh tế	54.000	Dự kiến bằng kế hoạch năm 2024

Phụ lục 2: Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025

	Danh mục	Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn (Triệu đồng)			Tỷ lệ vốn các cấp/ tổng số
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
I	Ngân sách Trung ương	26.000				
1	Dự án Cầu Bình Sa đi Bình Hải (Cầu Tây Giang)		10.000			38%
2	Chương trình MTQG nông thôn mới		16.000			62%
II	Ngân sách tỉnh	74.159				
1	Chương trình MTQG nông thôn mới			8.350		11,3%
2	Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các dự án tỉnh hỗ trợ kinh phí			65.809		88,7%
II	Ngân sách huyện	136.716				
1	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				38.000	27,8%
2	Bố trí vốn thực hiện các dự án/ công trình chuyển tiếp				50.000	36,6%
3	Đối ứng thực hiện các công trình theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện và chương trình mục tiêu quốc gia				30.000	21,9%
4	Bố trí vốn để đầu tư công mới năm 2025				18.716	13,7%